TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** THÀNH PHỐ C	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/DSST
Ngày: 04/7/2023
V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Cao Thị Thanh Trúc**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**
- Bà **Trần Thị Dung**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Trần Thị Kiều Trang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2023/TLST-DSST ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 368/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: Ông **Võ Hoàng T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 323 Nguyên Hồng, KV 1, P. B, Q. C, Tp. C.

**** Bị đơn*:** Bà **Nguyễn Phạm Như H,** sinh năm 1987.

Địa chỉ: 139/43A, đường 30/4, P. X, Q. N, Tp. C.

(Nguyên đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Hoàng T trình bày:*** Ngày 12 tháng 10 năm 2022 ông có cho bà Nguyễn Phạm Như H vay số tiền là 200.000.000đồng.Hạn vay là 02 tháng. Có làm giấy mượn tiền lập ngày 12/10/2022. Đến nay quá thời hạn bà H vẫn chưa trả tiền vay. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Nguyên đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

**** Về phía bị đơn:*** quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn bà Nguyễn Phạm Như H luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn. Xét đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp vay tài sản*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành triệu tập đối với bị đơn bà Nguyễn Phạm Như H tuy nhiên bà H luôn vắng mặt. Do vậy sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt theo quy định. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà H là phù hợp với quy định tại các Điều 179 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về căn cứ khởi kiện: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Hoàng T về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Phạm Như H trả số nợ là 200.000.000đồng:

Chứng cứ mà nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy mượn tiền lập ngày 12/10/2022. Nội dung giấy mượn tiền thể hiện bà Nguyễn Phạm Như H có vay của ông Võ Hoàng T số tiền là 200.000.000 đồng. Thời hạn vay là 02 tháng. Quá trình giải quyết Tòa án có triệu tập bà H nhiều lần để hòa giải, đối chất làm rỏ nội dung tranh chấp nhưng bà H luôn vắng mặt không lý do. Tuy nhiên với chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở xác định bà H có vay của ông T số tiền là 200.000.000 đồng. Do vậy cần buộc bà H trả số tiền này cho ông T.

[4] Về lãi suất: Do hợp đồng vay không thỏa thuận lãi suất nên không xem xét tính lãi trong thời hạn vay tiền. Thời hạn vay tiền thỏa thuận là 02 tháng nên kể từ thời điểm hết hạn vay bà H phải có nghĩa vụ trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm. Tính từ ngày 13/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (04/7/2023) là 06 tháng 21 ngày. Như vậy tiền lãi bà H phải trả là 11.162.000đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 179, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Hoàng T.

1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Phạm Như H phải trả cho nguyên đơn ông Võ Hoàng T số nợ gốc là 200.000.000đồng và lãi là 11.162.000đồng. Tổng cộng vốn lãi là 211.162.000đồng (*Hai trăm mười một triệu một trăm sáu mươi hai ngàn đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Phạm Như H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Phạm Như H phải chịu 10.558.000đồng án phí vụ kiện. Ông Võ Hoàng T được nhận lại 5.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000958 ngày 17/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự**.**

Nơi nhận:
- TAND TP. C "Để báo cáo".
- VKSND Q. N "Để theo dõi".
- Các đương sự "Để biết".
- Chi cục THADS Q. N "Để thi hành".
- Lưu hồ sơ Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Thanh Trúc

Thành viên Hội đồng xét xử		Chủ tọa phiên tòa
Đỗ Thị Lệ Hằng	*Trần Thị Dung*	*Cao Thị Thanh Trúc*